



## BẢN TIN TUẦN

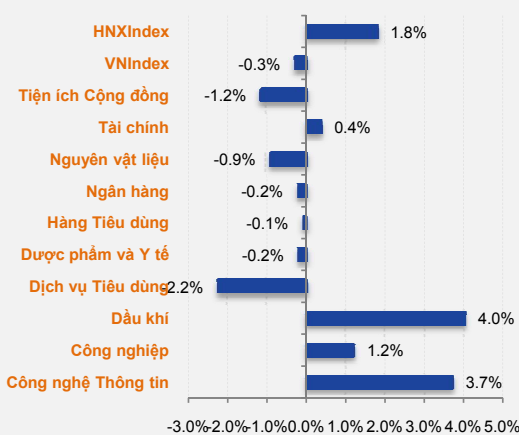
Tuần GD từ: 2/17/2014 - 2/21/2014

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	570.6	↓ -0.3%	80.2	↑ 1.8%
KLGD (trCP)	867.5	↑ 24.2%	525.9	↑ 23.6%
GTGD (tỷ VND)	13,540.7	↑ 19.4%	5,238.6	↑ 38.9%
Tổng cung (trCP)	1,304.1	↑ 3.3%	741.9	↑ 17.3%
Tổng cầu (trCP)	1,313.7	↓ -2.4%	762.7	↑ 20.6%

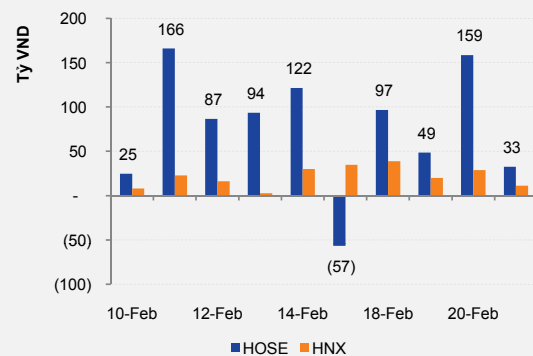
## Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	43.73	↑ 20.2%	13.01	↓ -4%
KL bán (trCP)	34.54	↑ 69.1%	2.78	↓ -47%
GT mua (tỷ VND)	1,265.3	↓ -15.5%	184.70	↑ 15%
GT bán (tỷ VND)	984.9	↓ -2.0%	51.33	↓ -37%

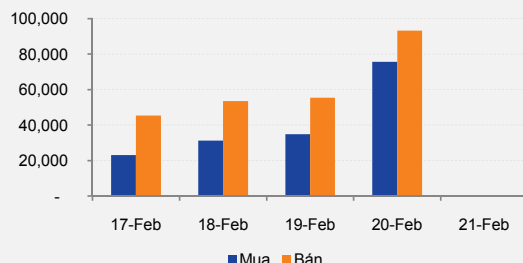
## Biến động giá ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



### THỊ TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH TÍCH CỰC - NGƯỠNG HỖ TRỢ 560-565 ĐIỂM VỚI VN-INDEX, 75-77 ĐIỂM VỚI HNX-INDEX - XU HƯỚNG TĂNG ĐIỂM TRUNG HẠN CỦA THỊ TRƯỜNG CHUNG VẪN DUY TRÌ

#### Kinh tế vĩ mô

- Đẩy mạnh cổ phần hóa DNNN, thoái vốn đầu tư ngoài ngành
- Dự kiến sửa đổi Thông tư 02 - giữ nguyên nhóm nợ đối với khoản vay tốt

#### Thị trường chứng khoán

- Thị trường tăng điểm đầu tuần, đảo chiều giảm điểm mạnh cuối tuần khi tiến gần ngưỡng cản kỹ thuật.

- Đà giảm điểm diễn ra rộng khắp toàn thị trường. Tuy nhiên lực cầu bắt đáy tích cực, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu midcap có yếu tố cơ bản tốt.

- NĐTNN duy trì xu hướng mua ròng trên hai sàn, tập trung vào cổ phiếu bluechips thuộc ngành tài chính, dầu khí, sắt thép, xây dựng hạ tầng...

#### Phân tích kỹ thuật

- Hai chỉ số Index tăng điểm đầu tuần, điều chỉnh giảm về cuối tuần khi tiếp cận ngưỡng cản kỹ thuật (590 điểm đối với VN-Index, 84 điểm đối với HNX-Index).

- KLGD tăng mạnh so với tuần trước trước áp lực chốt lời. Điểm tích cực là lực cầu mua vào tốt. Đà giảm toàn thị trường chứng lại trong phiên cuối tuần.

**Nhận định:** Hai chỉ số Index tăng điểm đầu tuần, điều chỉnh giảm về cuối tuần khi tiếp cận ngưỡng cản kỹ thuật (590 điểm đối với VN-Index, 84 điểm đối với HNX-Index). Áp lực chốt lời tăng mạnh tại ngưỡng cản kỹ thuật và diễn ra rộng khắp toàn thị trường, khi chỉ số chung đã có hơn 1 tháng tăng điểm nóng. Điểm tích cực là lực cầu mua giá thấp rất mạnh, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu midcap có yếu tố cơ bản tốt. Mặt khác, việc nhà đầu tư chủ động bán ra chốt lời tại ngưỡng kháng cự giúp áp lực bán ra bắt buộc không nhiều. Tâm lý nhà đầu tư đã ổn định trở lại trong phiên cuối tuần, mức giá tăng xuất hiện ở nhiều mã cổ phiếu.

Diễn biến điều chỉnh tại ngưỡng kháng cự là bình thường trong một xu hướng tăng điểm, giúp đà tăng lành mạnh. Tâm lý nhà đầu tư không hoảng loạn và dòng tiền đổ vào thị trường ở mức cao là tín hiệu tích cực trong giai đoạn điều chỉnh. Mặt khác, khá nhiều cổ phiếu chủ chốt đã giảm xuống mức tích lũy trong khoảng 2 tuần vừa qua. Do vậy, chúng tôi cho rằng khả năng điều chỉnh giảm sâu của thị trường dự báo không nhiều.

Tâm lý thận trọng dự báo sẽ tăng vào đầu tuần tới, đặc biệt trong ngày Thứ 3, khi có một lượng cổ phiếu lớn về tài khoản. Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật của thị trường là khoảng 560-565 điểm đối với VN-Index, lấp đầy khoảng trống đã thiết lập trong phiên tăng mạnh ngày 13/2, và khoảng 75-77 điểm đối với HNX-Index. Xu hướng thị trường tăng điểm trung hạn vẫn được đánh giá tích cực.

STT	Thông tin cập nhật trong tuần	Quan điểm đánh giá của SHS
1	<b>Đẩy mạnh cổ phần hóa DNNN, thoái vốn đầu tư ngoài ngành</b>	<p>Theo kế hoạch cổ phần hóa DNNN, Việt Nam sẽ tiến hành cổ phần hóa 432 doanh nghiệp trong 2 năm 2014 - 2015. Thủ tướng Chính phủ đã khẳng định, cổ phần hóa DNNN là nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong hai năm 2014-2015. Việc thoái vốn đầu tư ngoài ngành, bán phần vốn nhà nước không cần nắm cũng được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, có sự hỗ trợ của SCIC. Nhiều Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước thuộc diện phải cổ phần hóa trong năm 2014, đặc biệt là các công ty thuộc Bộ GTVT.</p> <p>Sở GDCK Hà Nội đã công bố lịch đấu giá cổ phần trong tháng 2+3. Trong đó tháng 2 có 3 cuộc đấu giá với 86,779,557 cổ phần chào bán, huy động 892 tỷ đồng tính theo giá khởi điểm. Trong tháng 3 có 8 cuộc đấu giá với 97,779,557 cổ phần chào bán, huy động 1124.8 tỷ đồng tính theo giá khởi điểm. Lượng vốn huy động vào kênh trái phiếu và hoạt động IPO khá lớn có thể khiến nhà đầu tư quan ngại về dòng tiền tham gia thị trường. Tuy nhiên với đặc thù thị trường sơ cấp và thứ cấp tồn tại độc lập, thị trường thứ cấp vẫn thu hút được sự quan tâm hơn của nhà đầu tư. Mặt khác, điểm tích cực là niềm tin của nhà đầu tư đối với thị trường đang gia tăng khi bối cảnh vĩ mô đang ổn định trở lại. Dòng tiền tham gia thị trường trong thời gian gần đây đã lên trên 3000 tỷ đồng/phiên.</p> <p>Sở GDCK Hà Nội đã thực hiện đấu giá bán cổ phần của Tổng công ty Viglacera ngày 20/2, mở đầu hoạt động đấu giá cổ phần của Tổng công ty Nhà nước. Có 19,472,700 cổ phần được đấu giá thành công, chiếm 25.3% số cổ phần đem đấu giá trong tổng số 76.9 triệu đơn vị cổ phần thực hiện đấu thầu. Giá đấu thành công bình quân là 10,301 đồng/cổ phiếu, sát với mức giá khởi điểm (10,300 đồng/cổ phiếu). Có 603 nhà đầu tư tham gia đấu giá, trong đó có 10 nhà đầu tư tổ chức.</p>
2	<b>Dự kiến sửa đổi Thông tư 02 - giữ nguyên nhóm nợ đối với khoản vay tốt</b>	<p>Theo NHNN, cơ quan này sắp ban hành thông tư sửa đổi Thông tư 02 về phân loại nợ và tiêu chuẩn trích lập dự phòng. Theo đó, để không gây sốc cho thị trường, NHNN sẽ cho phép giữ nguyên nhóm nợ đối với những khoản vay tốt. Mặt khác, NHNN cũng chưa áp dụng quy định điều chỉnh nhóm nợ theo đánh giá cung từ CIC.</p> <p>Quyết định này tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống Ngân hàng, khi việc áp dụng phân loại nợ theo TT02 có thể khiến tỷ lệ nợ xấu của các Ngân hàng tăng gấp 2 lần, khi tính đến cuối tháng 4/2013, có 284.4 nghìn tỷ đồng được cơ cấu lại vẫn giữ nguyên nhóm nợ theo Quyết định 780 của NHNN. Lộ trình thực hiện thông tư 02 vẫn là từ ngày 1/6/2014.</p>

### VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

**Ghi chú:**  
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày  
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần  
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

**Ghi chú:**  
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày  
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần  
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số VN-Index tăng điểm đầu tuần, điều chỉnh giảm về cuối tuần khi tiếp cận ngưỡng cản 590 điểm.

- KLGD tăng mạnh so với tuần trước áp lực chốt lời. Điểm tích cực là lực cầu mua vào tốt. Đà giảm toàn thị trường chứng lại trong phiên cuối tuần.

- Chỉ số RSI14 theo đồ thị tuần giảm nhẹ xuống 74 điểm, vẫn ở mức quá mua. Chỉ báo MACD 9 ngày nở rộng khoảng cách với đường tín hiệu, duy trì chỉ báo xu hướng tăng.

**Nhận định:** Chỉ số VN-Index tăng điểm đầu tuần, điều chỉnh giảm điểm về cuối tuần khi tiếp cận ngưỡng kháng cự 590 điểm. Áp lực chốt lời tăng mạnh tại ngưỡng cản kỹ thuật và diễn ra rộng khắp toàn thị trường, khi chỉ số chung đã có hơn 1 tháng tăng điểm nóng. Điểm tích cực là lực cầu mua giá thấp rất mạnh, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu midcap có yếu tố cơ bản tốt. Mặt khác, việc nhà đầu tư chủ động bán ra chốt lời tại ngưỡng kháng cự giúp áp lực bán ra bắt buộc không nhiều. Tâm lý nhà đầu tư đã ổn định trong phiên cuối tuần, mức giá tăng xuất hiện ở nhiều mã cổ phiếu.

Diễn biến điều chỉnh tại ngưỡng kháng cự là bình thường trong một xu hướng tăng điểm, giúp đà tăng lành mạnh. Tâm lý nhà đầu tư khá ổn định và dòng tiền đổ vào thị trường ở mức cao là tín hiệu tích cực trong giai đoạn điều chỉnh. Mặt khác, khá nhiều cổ phiếu chủ chốt đã giảm xuống mức tích lũy trong khoảng 2 tuần vừa qua. Do vậy, chúng tôi cho rằng khả năng điều chỉnh giảm sâu của thị trường dự báo không nhiều.

Tâm lý thận trọng dự báo sẽ tăng vào đầu tuần tới, đặc biệt trong ngày Thứ 3, khi có một lượng cổ phiếu lớn về tài khoản. Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật của thị trường là khoảng 560-565 điểm, lấp đầy khoảng trống đã thiết lập trong phiên tăng mạnh ngày 13/2. Xu hướng thị trường tăng điểm trung hạn vẫn được đánh giá tích cực.

### HNX-INDEX

- Chỉ số HNX-Index ghi nhận tuần tăng điểm thứ 19 liên tiếp với thanh khoản tăng mạnh so với tuần trước. Thị trường đảo chiều giảm điểm về nửa cuối tuần khi tiếp cận ngưỡng cản 84 điểm.

- KLGD toàn thị trường tăng mạnh so với tuần trước áp lực chốt lời. Điểm tích cực là lực cầu mua vào tốt. Đà giảm toàn thị trường chứng lại trong phiên cuối tuần.

- Chỉ số RSI14 theo đồ thị tuần tăng lên 90 điểm, tiếp tục tiến sâu vào mức quá mua. Đường MACD 9 ngày nở rộng khoảng cách với đường tín hiệu, chỉ báo về xu hướng tăng.

**Nhận định:** Chỉ số HNX-Index giảm điểm mạnh trước áp lực cung khi tiếp cận ngưỡng cản kỹ thuật quan trọng 84 điểm. Điểm tích cực là lực cầu mua giá thấp rất mạnh, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu midcap có yếu tố cơ bản tốt. Mặt khác, việc nhà đầu tư chủ động bán ra chốt lời tại ngưỡng kháng cự giúp áp lực bán ra bắt buộc không nhiều. Tâm lý nhà đầu tư đã ổn định trở lại trong phiên cuối tuần, giúp chỉ số HNX-Index đóng cửa tăng điểm nhẹ.

Thị trường vẫn đang trong xu hướng điều chỉnh tích lũy sau thời gian tăng nóng. Với thực tế dòng tiền đổ vào thị trường vẫn ở mức cao, và khá nhiều cổ phiếu chủ chốt đã giảm xuống mức tích lũy trong khoảng 2 tuần vừa qua, khả năng điều chỉnh giảm sâu của thị trường dự báo không nhiều.

Tâm lý thận trọng dự báo sẽ tăng vào đầu tuần tới, đặc biệt trong ngày Thứ 3, khi có một lượng cổ phiếu lớn về tài khoản. Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật của thị trường là khoảng 75-77 điểm. Xu hướng thị trường tăng điểm trung hạn vẫn được đánh giá tích cực.

**TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q4.2013 SO VỚI CÙNG KỲ**

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q4	% DT so Q4.2012	LNST Q4 (tỷ)	% LN so Q4.2012	DT 2013 (tỷ)	% DT so 2012	LNST 2013 (tỷ)	% LN so 2012	LN 2013 so KH	Tỷ lệ SHNN (%)
1	PXL	HOSE	2.8	-65.0%	10.01	<b>19920.0%</b>	24.57	-69.3%	-5.45	-2968.4%	-51.2%	0.42
2	ASP	HOSE	569.88	10.7%	10.93	<b>10830.0%</b>	1970.76	-1.1%	20.2	-19.8%	72.1%	13.13
3	PXI	HOSE	256.85	28.2%	17.97	<b>5515.6%</b>	683.2	-19.3%	15.03	78.5%	38.5%	3.09
4	KTB	HOSE	16.14	-11.9%	1.68	<b>5500.0%</b>	50.16	-35.9%	1.75	-95.7%	5.8%	2.30
5	VRC	HOSE	42.95	363.3%	3.73	<b>2969.2%</b>	100.02	13.7%	1.54	1000.0%	21.1%	0.24
6	KMR	HOSE	68.79	11.8%	5.97	<b>2942.9%</b>	337.28	-3.1%	20.16	474.4%	163.2%	19.00
7	ITA	HOSE	-36.58	-117.6%	31.7	<b>2319.8%</b>	-15.13	-141.7%	45.11	36.8%	57.8%	17.96
8	VTO	HOSE	362.62	-12.3%	20.37	<b>2163.3%</b>	1564.15	-4.7%	43.81	-11.1%	605.9%	1.91
9	TC6	HNX	1187.01	-9.2%	97.17	<b>1690.3%</b>	4262.51	5.9%	59.07	34.3%	126.0%	4.38
10	TCS	HNX	1158.46	44.8%	147.27	<b>1195.3%</b>	3851.24	15.5%	48.96	9.9%	96.7%	7.02

**TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN 2013 SO 2012**

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q4	% DT so Q4.2012	LNST Q4 (tỷ)	% LN so Q4.2012	DT 2013 (tỷ)	% DT so 2012	LNST 2013 (tỷ)	% LN so 2012	LN 2013 so KH	Tỷ lệ SHNN (%)
1	APG	HNX	4.67	183.0%	2.87	171.4%	11.83	54.6%	4.81	<b>1073.2%</b>	74.0%	0.04
2	VRC	HOSE	42.95	363.3%	3.73	2969.2%	100.02	13.7%	1.54	<b>1000.0%</b>	21.1%	0.24
3	CMI	HNX	29.66	446.2%	12.3	261.4%	52.88	63.8%	13.09	<b>869.6%</b>	55.7%	0.05
4	TCM	HOSE	645.39	25.1%	28.88	247.3%	2554.42	11.9%	123.52	<b>712.7%</b>	136.7%	48.99
5	KLS	HNX	40.5	-12.9%	40.73	-35.5%	167.65	-30.6%	138.34	<b>541.4%</b>	34.2%	6.33
6	VCG	HNX	2921.87	-41.1%	421.53	671.2%	11345.11	-10.4%	544.75	<b>523.4%</b>	152.1%	4.84
7	KMR	HOSE	68.79	11.8%	5.97	2942.9%	337.28	-3.1%	20.16	<b>474.4%</b>	163.2%	19.00
8	VHG	HOSE	19.32	-44.2%	7.77	154.8%	186.59	10.9%	83.29	<b>330.3%</b>	-416.5%	0.36
9	VIC	HOSE	6776.78	138.9%	799.95	264.9%	18377.3	132.5%	6756.01	<b>330.0%</b>	90.1%	12.95
10	HDG	HOSE	664.6	24.1%	40.44	-36.4%	1232.33	32.4%	97.85	<b>320.9%</b>	163.1%	6.29

**TOP CỔ PHIẾU LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI 2013 CAO NHẤT**

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q4	% DT so Q4.2012	LNST Q4 (tỷ)	% LN so Q4.2012	DT 2013 (tỷ)	% DT so 2012	LNST 2013 (tỷ)	% LN so 2012	LN 2013 so KH	Tỷ lệ SHNN (%)
1	GAS	HOSE	16575.8	9.5%	2194.68	-12.2%	65445.03	-4.2%	<b>12384.66</b>	26.3%	161.0%	2.50
2	VIC	HOSE	6776.78	138.9%	799.95	264.9%	18377.3	132.5%	<b>6756.01</b>	330.0%	90.1%	12.95
3	VNM	HOSE	8174.03	15.9%	1470.04	-10.8%	30948.6	16.5%	<b>6534.13</b>	12.3%	104.9%	49.00
4	DPM	HOSE	2361.45	-17.4%	258.71	-50.6%	10363.42	-22.2%	<b>2216.92</b>	-26.5%	115.8%	30.37
5	HPG	HOSE	6460.28	52.5%	489.6	179.5%	18934.29	12.5%	<b>1954.22</b>	96.6%	162.9%	45.44
6	PVD	HOSE	4467.94	26.4%	485.28	126.8%	14863.25	24.6%	<b>1877.89</b>	29.7%	138.1%	40.48
7	PPC	HOSE	1736.95	40.4%	232.13	-57.2%	6582.56	59.4%	<b>1631.51</b>	223.2%	486.4%	12.27
8	FPT	HOSE	11283.43	12.6%	474.01	5.6%	41231.63	67.6%	<b>1607.71</b>	4.4%	81.0%	49.00
9	PVS	HNX	6096.13	-4.6%	491.81	142.3%	25385.83	3.2%	<b>1516.21</b>	35.6%	191.9%	25.47
10	BVH	HOSE	2040.45	-6.7%	291.11	-1.7%	8377.68	-0.4%	<b>1095.85</b>	-18.7%	99.4%	24.32
11	REE	HOSE	729.9	10.6%	136.84	-22.6%	2413.4	0.7%	<b>975.79</b>	48.6%	150.1%	48.95
12	HAG	HOSE	755.13	-56.4%	295.65	368.9%	2769.41	-37.0%	<b>901.81</b>	157.7%	108.6%	34.93

Ghi chú: Chỉ lọc những mã cổ phiếu có KLGD bình quân 30 phiên > 50.000. Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 18/02/2014



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IJC	2,798,050	HAG	5,755,350
2	DIG	1,997,150	KBC	4,812,850
3	OGC	1,793,620	DPM	535,270
4	VCB	1,582,700	LSS	355,870
5	ITA	1,355,980	NTL	351,010

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	4,077,900	KLS	106,400
2	PVS	1,378,400	AAA	100,500
3	VCG	1,080,900	TC6	61,900
4	PVX	542,900	VNF	59,700
5	HOM	518,900	SDA	50,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.6	7.5	↓-1.32%	55,253,430
HAG	24.9	24.8	↓-0.40%	39,378,570
FLC	10.2	10.3	↑0.98%	36,368,460
SSI	24.6	25.2	↑2.44%	30,049,230
SAM	10.5	11.2	↑6.67%	26,954,740

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.8	8.6	↑10.26%	79,374,280
PVX	3.8	3.9	↑2.6%	61,256,224
SCR	8.5	8.5	→0.00%	45,046,352
KLS	11.1	11.3	↑1.80%	31,065,926
VCG	13.8	14.2	↑2.90%	30,482,810

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMG	4.6	6.2	1.6	↑34.78%
PXT	4.1	5.5	1.4	↑34.15%
VID	4.1	5.5	1.4	↑34.15%
TSC	8.9	11.7	2.8	↑31.46%
DRH	2.9	3.8	0.9	↑31.03%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QCC	3.4	5.2	1.8	↑52.94%
KST	4.1	5.8	1.7	↑41.46%
PHH	4.1	5.8	1.7	↑41.46%
CTX	7.3	10.3	3.0	↑41.10%
DLR	5.6	7.7	2.1	↑37.50%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

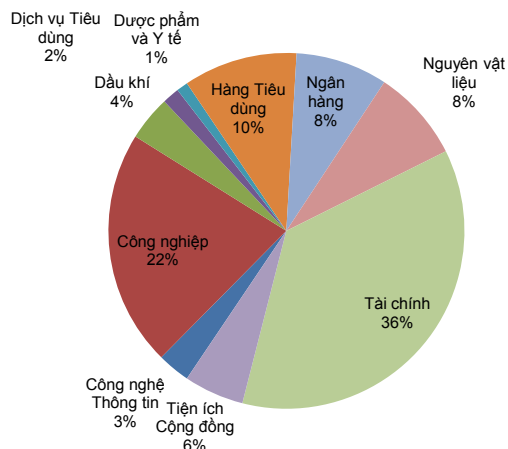
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRC	6.6	5.7	-0.9	↓-13.64%
DTT	6.3	5.5	-0.8	↓-12.70%
SPM	27.5	24.1	-3.4	↓-12.36%
DCT	2.8	2.5	-0.3	↓-10.71%
HSI	4.7	4.2	-0.5	↓-10.64%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE8	6.3	4.8	-1.5	↓-23.81%
VCM	13.2	10.8	-2.4	↓-18.18%
VBH	17.8	14.9	-2.9	↓-16.29%
DC2	5.9	5.0	-0.9	↓-15.25%
ECI	26.9	22.8	-4.1	↓-15.24%

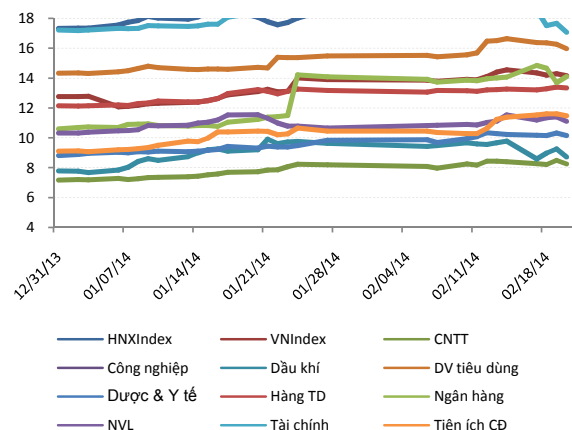
(\*) Giá điều chỉnh

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

### Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



### Chuỗi PE ngành và thị trường



### Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	55,253,430	0.7%	74	101.4	0.7
HAG	39,378,570	8.0%	1,372	18.1	1.4
FLC	36,368,460	7.9%	663	15.5	1.3
SSI	30,049,230	9.9%	1,471	17.1	1.7
SAM	26,954,740	5.0%	922	12.1	0.6

### Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	79,374,280	7.6%	854	10.1	0.7
PVX	61,256,224	-115.4%	-5,275	-	1.9
SCR	45,046,352	0.4%	53	160.3	0.6
KLS	31,065,926	5.5%	716	15.8	0.8
VCG	30,482,810	10.0%	1,233	11.5	1.1

### Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMG	↑ 34.8%	4.5%	407	15.2	0.7
PXT	↑ 34.1%	0.5%	57	97.2	0.5
VID	↑ 34.1%	8.1%	846	6.5	0.5
TSC	↑ 31.5%	2.5%	397	29.4	0.7
DRH	↑ 31.0%	0.6%	62	61.2	0.4

### Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QCC	↑ 52.9%	1.9%	268	19.4	0.4
KST	↑ 41.5%	5.7%	1,044	5.6	0.3
PHH	↑ 41.5%	0.3%	47	122.1	0.4
CTX	↑ 41.1%	10.9%	1,660	6.2	0.5
DLR	↑ 37.5%	-10.0%	-1,379	-	0.6

### Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IJC	2,798,050	5.4%	592	22.1	1.2
DIG	1,997,150	1.9%	318	55.3	1.1
OGC	1,793,620	-1.8%	-196	-	1.1
VCB	1,582,700	10.3%	1,878	15.4	1.6
ITA	1,355,980	0.7%	74	101.4	0.7

### Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,077,900	7.6%	854	10.1	0.7
PVS	1,378,400	21.0%	3,568	8.3	1.6
VCG	1,080,900	10.0%	1,233	11.5	1.1
PVX	542,900	-115.4%	-5,275	-	1.9
HOM	518,900	0.2%	24	343.0	0.7

### Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	156,338	40.8%	6,535	12.6	4.7
VNM	115,018	39.6%	7,839	17.6	6.6
VIC	70,488	47.7%	7,380	10.5	4.0
MSN	69,817	3.0%	611	155.4	4.7
VCB	67,205	10.3%	1,878	15.4	1.6

### Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,836	6.6%	886	18.2	1.2
PVS	13,222	21.0%	3,568	8.3	1.6
SQC	8,602	-1.5%	-188	-	6.4
SHB	7,620	7.6%	854	10.1	0.7
VCG	6,272	10.0%	1,233	11.5	1.1





## LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
11/15/2013	2/21/2014	11/22/2013	11/20/2013	<b>PVI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/21/2014	2/21/2014	3/4/2014	2/28/2014	<b>HTC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/21/2014	2/21/2014	2/21/2014	2/21/2014	<b>NDC</b>	Thay đổi BLĐ
2/21/2014	2/21/2014	2/21/2014	2/21/2014	<b>HCM</b>	Họp Hội đồng Quản trị
2/12/2014	2/21/2014	2/21/2014	2/21/2014	<b>SDT</b>	Niêm yết thêm
1/20/2014	2/21/2014	1/27/2014	1/23/2014	<b>ABT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/14/2014	2/21/2014	1/24/2014	1/22/2014	<b>MAS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/19/2014	2/24/2014	2/21/2014	2/21/2014	<b>HLC</b>	Niêm yết thêm
2/7/2014	2/26/2014	2/28/2014	2/26/2014	<b>DTL</b>	Phát hành cổ phiếu
1/27/2014	2/27/2014	2/17/2014	2/13/2014	<b>DNT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/20/2014	2/27/2014	3/3/2014	2/27/2014	<b>AVF</b>	Phát hành cổ phiếu
12/27/2013	2/28/2014	1/8/2014	1/6/2014	<b>MNC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/22/2014	2/28/2014	2/14/2014	4/12/2014	<b>HRC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/15/2014	2/28/2014	2/10/2014	2/6/2014	<b>HDC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/20/2014	2/28/2014	2/10/2014	2/6/2014	<b>BCI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/16/2014	2/28/2014	1/24/2014	1/22/2014	<b>DZM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/11/2014	2/28/2014	2/18/2014	2/14/2014	<b>KKC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/14/2014	3/1/2014	1/24/2014	1/22/2014	<b>FCM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/24/2014	3/1/2014	2/10/2014	2/6/2014	<b>API</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/10/2014	3/1/2014	2/21/2014	2/21/2014	<b>OPC</b>	Thay đổi BLĐ
1/16/2014	3/2/2014	1/27/2014	1/23/2014	<b>HTP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/25/2014	3/4/2014	2/14/2014	2/12/2014	<b>SVI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/27/2014	3/5/2014	2/20/2014	2/18/2014	<b>LAS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/13/2014	3/5/2014	2/25/2014	2/21/2014	<b>CTD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/25/2014	3/5/2014	2/12/2014	2/10/2014	<b>VIT</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/16/2014	3/5/2014	1/27/2014	1/23/2014	<b>HTP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/24/2014	3/6/2014	2/18/2014	2/14/2014	<b>TRA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/13/2014	3/8/2014	2/19/2014	2/17/2014	<b>APS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/11/2014	3/8/2014	2/13/2014	2/11/2014	<b>VCC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
1/17/2014	3/8/2014	1/24/2014	1/22/2014	<b>PRC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông



---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Người thực hiện:

**Đoàn Thị Ánh Nguyệt**  
[nguyet.dta@shs.com.vn](mailto:nguyet.dta@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)*